

Bản án số: 24 /2022/HS-ST
Ngày 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phan Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 02/5/1990, tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: thôn H, X. C, H. C, T. Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông Nguyễn Xuân T (Sn: 1961) và bà Võ Thị C (SN: 1968)

Vợ: Trần Thị N (Sn: 1990).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu.

- Người bị hại: Ông Lê T - Sinh năm: 1972. Địa chỉ: 62 L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

Ông Lê T – Sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ 18, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn L – Sinh năm: 1997. Địa chỉ: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt, không có lý do.

Anh Lê Xuân H – Sinh năm: 1998. Địa chỉ: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2020, anh Hoàng Văn L và Nguyễn Minh Đ là bạn bè cùng quê nên sinh sống cùng phòng trọ tại K48/17 Ngõ Sĩ Liên, P. H, Q. Liên Chiểu. Khoảng 09h00' ngày 12/11/2020, anh L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 38X1 - 262.72 đến cửa hàng xe gắn máy “Diêm” tại số 02 Âu Cơ, P. H, Q. Liên Chiểu do ông Lê T làm chủ cửa hàng để thay lốp xe. Anh L giao xe mô tô cho anh Dương Văn Huệ là nhân viên cửa hàng, anh L hẹn chiều cùng ngày sẽ đến lấy xe, tuy nhiên do chưa có tiền nên anh L vẫn chưa đến lấy xe. Quá trình ở chung, Đ hỏi anh L chiếc xe máy ở đâu? Anh L nói để ở tiệm sửa xe máy “Diêm” để thay lốp xe.

Khoảng 07h00' ngày 16/11/2020, trong lúc anh L đang tắm tại phòng trọ Nguyễn Minh Đ lục túi quần và mở chiếc ví của L lấy trộm 01 bản gốc giấy đăng ký xe của xe mô tô BKS: 38X1 - 262.72 ghi tên Lê Xuân H (*xe mô tô này anh H đã bán lại cho anh Hoàng Văn L vào năm 2018 nhưng chưa sang tên, đổi chủ*) với mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô này đem đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi tắm xong, anh L đi học, Đ đi đến tiệm sửa xe máy Diêm gặp ông Lê T nói dối: “*Cho lấy chiếc xe thay lốp*” và chỉ tay vào chiếc xe mô tô biển số 38X1-26272, ông T bảo nhân viên kiểm tra xe với giấy tờ xe thấy trùng khớp nên tin tưởng Đ là chủ xe, ông T nói Huệ dắt xe này ra trả cho Đ. Khi trả tiền sửa xe, Đ nói không có tiền mặt và nói ông T đưa số tài khoản ngân hàng để Đ chuyển tiền, ông T không có số tài khoản nên chỉ qua anh Lê Minh C (nhân viên của tiệm sửa xe, sinh năm 1985, trú tại tổ 21, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) để lấy số tài khoản, anh Cường đưa số tài khoản cho Đ. Một lúc sau, Đ chuyển qua tài khoản của anh Cường số tiền là 900.000 đồng, nhưng tiền sửa xe hết 800.000 đồng, nên ông T đã trả lại cho Đ 100.000 đồng. Đ dắt xe ra và đi một đoạn rồi làm chìa khóa (*Đ không nhớ rõ tiệm làm chìa khóa*) để nổ máy điều khiển xe đi.

Nguyễn Minh Đ điều khiển xe đi về phòng trọ lấy Giấy chứng minh nhân dân bản photocopy có chứng thực ghi tên Nguyễn Văn Duy (*sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu tại Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh*) để trong hộc ngăn kéo của bàn, với mục đích đem xe mô tô này đi cầm. Trước đó, Đ biết Nguyễn Văn Duy (*hiện nay*

Duy đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan) có ở chung phòng trọ với anh L và để lại giấy chứng minh nhân dân này trong hộc ngăn kéo của bàn. Khoảng 08h45' ngày 16/11/2020, Đ điều khiển xe mô tô đến Dịch vụ cầm đồ Kim Ánh (số 62 - Lê Thạch, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng) gặp ông Lê T (*sinh năm 1972, là chủ dịch vụ cầm đồ*) để cầm chiếc xe mô tô trên. Ông T hỏi giấy tờ xe, Đ đưa cho ông T bản gốc giấy đăng ký xe của chiếc xe mô tô biển số 38X1-26272 ghi tên Lê Xuân H và giấy chứng minh nhân dân bản photocopy có chứng thực ghi tên Nguyễn Văn Duy, rồi Đ nói mình tên là Duy và xe của Đ mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông T tin tưởng là thật nên xem xét kiểm tra xe, rồi nói tiền cầm xe là 15.000.000 đồng và Đ đồng ý. Ngày hôm sau, Đ đến gặp ông T lấy thêm tiền cầm xe là 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ cầm số tiền cầm cố được bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Định sinh sống, trả nợ, tiêu xài hết số tiền này.

Chiều ngày 17/11/2020, anh L đến tiệm sửa xe máy Diêm để lấy xe thì biết Nguyễn Minh Đ đã lấy xe đi, anh L gọi điện thoại cho Đ nhiều lần nhưng không liên lạc được nên đã đến Công an phường H trình báo. Về phía ông T, sau khi hết thời gian cầm xe thì ông T liên lạc nhiều lần với Đ nhưng không được và đến khoảng giữa tháng 02/2021, ông T đem chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 38X1-262.72 thanh lý cho người nam thanh niên không rõ lai lịch (*quê ở huyện Phước Sơn, Quảng Nam*) với giá 18.000.000 đồng. Hiện tang vật chưa thu hồi được.

Sau khi tiếp nhận thông tin tội phạm trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã tiến hành các hoạt động xác minh, điều tra, đồng thời ra thông báo truy tìm đối với Nguyễn Minh Đ. Đến ngày 15/7/2021, Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu trình diện và khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, Đ đã 02 lần thực hiện thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Ngày 10/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu có Kết luận số: 108/KL-HĐĐG, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 38X1-262.72, màu trắng – đen - đỏ, số máy: G3D4E424515, số khung: RLCUG610HY405401 bị xâm hại là **28.800.000 đồng**.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ như Bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm của mình và hứa sẽ tiếp tục cải tạo và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản để trả nợ và tiêu xài cá nhân, khoảng 08h00' ngày 16/11/2020, tại tiệm sửa xe mô tô “Diêm” thuộc phường H, Q. Liên Chiểu, Nguyễn Minh Đ dùng bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 38X1 - 262.72 ghi tên Lê Xuân H để nói dối với ông Lê Thạch là người quản lý tài sản, chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 38X1-262.72 với giá trị tài sản thiệt hại là 28.800.000 đồng. Khoảng 45 phút sau ngày 16/11/2020, tại Dịch vụ cầm đồ Kim Ánh, số 62 Lê Thạch, phường H, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Minh Đ tiếp tục có hành vi gian dối, sử dụng bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân của người khác cùng với giấy đăng ký xe, tự nhận là chủ xe để cầm cố xe mô tô trên, chiếm đoạt của ông Lê T số tiền 16.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt là **44.800.000 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật..

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý

nghiêm. Ngoài ra, mỗi lần chiếm đoạt tài sản của người bị hại của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành một lần “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo đã liên tiếp thực hiện hai lần phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân xấu, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án: 01 Phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng số 35, ghi ngày 16/11/2020 của Dịch vụ cầm đồ Kim Ánh; 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 184061532, ghi tên Nguyễn Văn D, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/8/2019 (*Bản photocopy có chứng thực*)

[7] Về án phí: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục quy trừ tại hồ sơ vụ án: 01 Phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng số 35, ghi ngày 16/11/2020 của Dịch vụ cầm đồ Kim Ánh; 01 Giấy chứng minh nhân dân số:

184061532, ghi tên Nguyễn Văn D, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/8/2019 (*Bản photocopy có chứng thực*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh